



THỜI KHÓA BIỂU KHOA ĐỊA LÝ, HỌC KÌ II (2020-2021)

Lưu ý:

1. Tên học phần được in đậm là học phần bắt buộc, còn lại là học phần tự chọn
2. Sinh viên theo dõi TKB môn chung tại website PDT

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã LHP	Tên học phần (Tên môn học được bôi đậm là học phần bắt buộc)	Số TC	Số tiết	Lớp	Sĩ số	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 4 K38 (2017-2021)	Bản đồ-Viễn thám-GIS 02 TCBB 0 TCTC	1	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2	60	17608						Bộ môn	
	Địa lý Dân số-Xã hội 02 TCBB 10 TCTC	1	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2	60	17608						Bộ môn	
		2	DIA032	Khóa luận tốt nghiệp	10	150	17608							
	Địa lý Kinh tế- Phát triển vùng 02 TCBB 10 TCTC	1	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2	30	17608	46					Bộ môn ThS. Nguyễn Thị Oanh ThS. Lê Chí Lâm	
		2	DIA032	Khóa luận tốt nghiệp	10	150	17608	46					Bộ môn	
	Địa lý Môi trường 02 TCBB 17 TCTC	1	DIA089	Thực tập tốt nghiệp	2	60	17608						TS. Nguyễn Thanh Hải ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền ThS. Ngô Tùng Lâm	
		2	DIA025.1	Đồ án chuyên ngành môi trường	5	75	17608						Bộ môn	
		3	DIA032	Khóa luận tốt nghiệp	10	150	17608						Bộ môn	
		4	DIA014.1	Dân số, môi trường và phát triển	2	30	17608		Ba	1-5	B-22	23/02/2021-30/03/2021	ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		1	DIA011.1	Cơ sở dữ liệu GIS	2	30	18608		Ba	1-5	B1.1-14	23/02/2021-30/03/2021	ThS. Lê Chí Lâm	
NĂM 3 K39 (2018-2022)	Bản đồ-Viễn thám-GIS 12TCBB 03TCTC	2	DIA0102	Xử lý và giải đoán ảnh	3	45	18608		Tư Sáu	6-9 6-9	PM TTBĐ	24/02/2021-14/04/2021 26/02/2021-09/04/2021	TS. Lê Thanh Hòa	Lầu 4, Nhà điều hành Học 2b/tuần Thứ Tư: tăng cường 2b Thứ Sáu: tăng cường 2b
		3	DIA043	Lập trình GIS 1	3	45	18608		Năm	1-5	C1-33	25/02/2021-06/05/2021	ThS. Phạm Thế Sơn (GVTC)	Tăng cường 2b, phòng GIS
		4	DIA078.1	Thông kê ứng dụng	2	30	18608		Ba	1-5	B1.1-14	06/04/2021-11/05/2021	ThS. Lê Chí Lâm	GD2
		5	DIA088	Thực tập thực tế chuyên ngành GIS	2	60	18608						ThS. Lê Chí Lâm	
		6	DIA069	Quy hoạch và quản lý đô thị	3	45	18608		Ba	6-9	B1.2-12	23/02/2021-04/05/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu	Học chung KT3
		1	DIA012	Dân số học sức khỏe	3	45	18608		Ba	6-9	B1.1-14	23/02/2021-04/05/2021	TS. Phạm Gia Trần	
	Địa lý Dân số-Xã hội 17 TCBB 0 TCTC	2	DIA056	Phân tích, dự báo và chính sách dân số	3	45	18608		Tư	6-9	B1.1-14	24/02/2021-12/05/2021	TS. Phạm Gia Trần	Đã xếp lịch bù GTHV
		3	DIA116	Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	3	45	18608		Năm	1-5	B1.1-14	25/02/2021-22/04/2021	ThS. Trần Đức Luân (GVTC)	
		4	DIA006	Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh XH	3	45	18608		Hai	6-9	B1.1-14	01/03/2021-17/05/2021	ThS. Châu Thị Thu Thủy	Đã xếp lịch bù 30/4
		5	DIA057	Phát triển nông nghiệp nông thôn	3	45	18608		Sáu	6-9	B1.1-14	26/02/2021-14/05/2021	ThS. Trần Thị Đoàn Trinh	Đã xếp lịch bù 30/4
		6	DIA084	Thực tập thực tế chuyên ngành ĐLDS-XH	2	30	18608						Bộ môn	
		1	DIA060.1	Phương pháp nghiên cứu trong Địa lý kinh tế - xã hội	4	60	18608	30	Năm	1-5	C1-41	25/02/2021-13/05/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu	
	Địa lý Kinh tế- Phát triển vùng 11 TCBB 06 TCTC	2	DIA038.1	Kinh tế Việt Nam	2	30	18608	30	Hai	6-9	B1.1-11	01/03/2021-12/04/2021	TS. Hoàng Trọng Tuấn	
		3	DIA069	Quy hoạch và quản lý đô thị	3	45	18608	30	Ba	6-9	B1.2-12	23/02/2021-04/05/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu	Học chung GIS3
		4	DIA041.1	Lao động việc làm và phát triển nguồn nhân lực	2	30	18608	30	Tư	6-9	C2-25	24/02/2021-07/04/2021	ThS. Trần Thị Đoàn Trinh	
		5	DIA099	Xây dựng và quản lý dự án	2	30	18608	30	Ba	1-5	B-14	23/02/2021-30/03/2021	ThS. Trần Đức Luân (GVTC)	
		6	DIA047	Marketing địa phương	2	30	18608	30	Sáu	6-9	C1-03	19/03/2021-07/05/2021	TS. Hoàng Ngọc Minh Châu	GD2 Đã xếp lịch bù 30/4
		7	DIA087	Thực tập thực tế chuyên ngành ĐLKT-PTV	2	60	18608	30					TS. Nguyễn Thị Phương Châu TS. Hoàng Trọng Tuấn ThS. Nguyễn Thị Oanh ThS. Lê Chí Lâm	

Khóa	Chuyên ngành	STT	Mã LHP	Tên học phần (Tên môn học được bồi đắp là học phần bắt buộc)	Số TC	Số tiết	Lớp	Sĩ số	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học	Tên CBGD	Ghi chú
NĂM 3 K39 (2018-2022)	Địa lý Môi trường 13 TCBB 02 TCTC	1	DIA070.1	Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất	2	30	18608		Sáu	1-5	B1.3-34	26/02/2021-02/04/2021	ThS. Ngô Tùng Lâm	
		2	DIA073.1	Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước	2	30	18608		Tư	1-5	B-16	24/02/2021-31/03/2021	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	
		3	DIA071	Tài nguyên khí hậu và ô nhiễm MT không khí	2	30	18608		Năm	1-5	B1.3-34	25/02/2021-01/04/2021	ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		4	DIA040	Kỹ thuật môi trường	3	45	18608		Sáu	6-9	B1.3-32	26/02/2021-14/05/2021	TS. Nguyễn Thanh Hải	Đã xếp lịch bù 30/4
		5	DIA083.1	Thực tập Phân tích môi trường	2	45	18608		Ba Ba	1-5 1-10	C2-36 PTN	23/02/2021-09/03/2021 16/03/2021-13/04/2021	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền TS. Nguyễn Thanh Hải	15t LT+30t TH (3b LT+6b TH+4b TH tăng cường)
		6	DIA086	Thực tập thực tế chuyên ngành Địa lý môi trường	2	60	18608						ThS. Ngô Tùng Lâm ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
		7	DIA063.1	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	2	30	18608		Tư	6-9	B1.3-34	24/02/2021-07/04/2021	ThS. Dương Thị Thành (GV TG)	
NĂM 2 K40 (2019-2023)	Địa lý 19 TCBB 0 TCTC	1	DIA028	GIS đại cương	3	60	19608		Sáu Bảy	6-9 1-5	A11 A21	26/02/2021-25/06/2021 20/03/2021-26/06/2021	ThS. Lê Chí Lâm	Chia 02 lớp Lớp 1: Thứ Sáu, tăng cường 3b Lớp 2: Thứ Bảy, tăng cường 3b
		2	DIA015	Địa chất- địa mạo đại cương	4	60	19608		Ba	6-9	A1-22	23/02/2021-01/06/2021	ThS. Nguyễn Thị Oanh	
		3	DIA017	Địa lý đô thị	2	30	19608		Tư	1-5	C1-45	24/02/2021-31/03/2021	TS. Ngô Thị Thu Trang	
		4	DIA023	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3	45	19608		Tư	6-9	C1-35	24/02/2021-12/05/2021	ThS. Châu Thị Thu Thủy	Đã xếp lịch bù GTHV
		5	DIA020	Địa lý kinh tế Việt Nam	3	45	19608		Ba	1-5	A1-44	02/03/2021-27/04/2021	TS. Hoàng Trọng Tuấn	
		6	DIA021.1	Địa lý thể giới	3	45	19608		Sáu	1-5	A1-33	26/02/2021-23/04/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu	
		7	DIA082	Thực tập, thực tế cơ sở	1	30	19608						TS. Lê Thanh Hòa ThS. Nguyễn Thị Phương Dung	
NĂM 1 K41 (2020-2024)	Địa lý 08 TCBB 0 TCTC	1	DIA077	Thở nhường học đại cương	2	30	19608		Ba	1-5	A1-24	23/02/2021-30/03/2021	ThS. Nguyễn Thị Oanh	
		2	DIA009	Cơ sở địa lý nhân văn	3	45	19608		Tư	6-9	A1-12	24/02/2021-12/05/2021	TS. Nguyễn Thị Phương Châu TS. Hoàng Trọng Tuấn	Đã xếp lịch bù GTHV
		3	DAI032	Toán cao cấp	3	45	20608		Sáu	6-9	A1-15	26/02/2021-14/05/2021	TS. Nguyễn Anh Triết (GV TG)	Đã xếp lịch bù 30/4

Ban chủ nhiệm Khoa

Người lập biểu

TS. Lê Thanh Hòa

Nguyễn Thị Oanh